TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 30- 7- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long.

Bà Nguyễn Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung H5 – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với:

**Các bị cáo*:

1. Họ và tên: Đặng Văn T1; Sinh ngày 08/01/1959, tại: huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phố X, thị trấn Y, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T2 và bà Chu Thị T3 (đều đã chết); Vợ là Nguyễn Thị P1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2020 đến ngày 01/02/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh", hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Voòng Văn T4; Sinh ngày 01/01/1991, tại: thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: xóm 4, thôn K1, xã C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Voòng Sáng S1 và bà Chíu Tài M1 (đều đã chết); Vợ: Phùn Nhì M2 và có 02 con Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Bị hại*: *(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).*

1- Chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày: 08/5/1985.

Địa chỉ: Thôn T5, xã T6, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

2- Chị Nguyễn Thị H2, sinh ngày: 01/01/1980.

Địa chỉ: Thôn T5, xã T6, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

3- Chị Nình Thị H3, sinh ngày 28/8/2000.

Địa chỉ: Thôn T9, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

4- Chị Đặng Thị C2, sinh ngày 10/10/2000.

Địa chỉ: Thôn T9, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

5- Chị Dương Thị N1, sinh ngày 20/12/1993. Địa chỉ: Thôn T12 Thanh, xã Quảng T12, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

6- Anh Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/02/1983.

Địa chỉ: Thôn B5, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

7- Anh Triệu Văn T7, sinh ngày 08/6/1995.

Địa chỉ: Phố B4, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

8- Anh Hoàng Minh H5, sinh ngày 26/31997.

Địa chỉ: Tổ 16, phường H6, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

9- Anh Trương văn B1, sinh ngày 28/3/2002 (Đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Nguyễn Thị U1, sinh ngày 02/6/1962 (là mẹ đẻ của anh Trương Văn B1). Địa chỉ: Thôn T9, xã Đ3, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

** Người làm chứng: (Đều vắng mặt không có lý do).*

1- Anh Vi Văn V1, sinh ngày: 04/02/1996.

Địa chỉ: Thôn T5, xã T6, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

2- Chị Đinh Thị T9, sinh ngày 14/5/1982.

Địa chỉ: Phố B4, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

3- Chị Trần Thị O1, sinh ngày 16/7/1987.

Địa chỉ: Thôn T1, xã T8, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

4- Chị Nguyễn Thị P2, sinh ngày: 20/6/1983.

Địa chỉ: Thôn X2, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

5- Chị Nguyễn Thị L1, sinh ngày 02/01/1982. Địa chỉ: Phố L2, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

6- Chị Trần Thị T10, sinh ngày 07/7/1991.

Địa chỉ: Thôn T9, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

7- Chị Lê Hoài T11, sinh ngày 22/8/1997.

Địa chỉ: Thôn T9, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

8- Chị Nguyễn Thị H4, sinh ngày 13/3/1991.

Địa chỉ: Thôn T5, xã T6, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

9- Anh Phạm Văn C3, sinh ngày 05/6/1992.

Địa chỉ: Thôn B5, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

10- Anh Nguyễn Văn B2, sinh ngày 22/12/1993.

Địa chỉ: Thôn B5, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

11- Chị Nguyễn Thị L3, sinh ngày 25/7/1991.

Địa chỉ: Thôn X2, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

12- Anh Hoàng Minh T12, sinh ngày 30/9/1987. Địa chỉ: Phố X3, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

13- Anh Đặng Văn T13, sinh ngày 18/01/1971. Địa chỉ: Phố X4, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

14- Chị Đặng Thị T14, sinh ngày 09/9/1995.

Địa chỉ: Thôn B5, xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

15- Ông Nguyễn Trường G1, sinh ngày 03/02/1969.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Q4, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/10/2020, Đặng Văn T1 có giấy phép lái xe hạng D được phép lái xe ô tô khách tải trọng từ 10 đến 30 chỗ ngồi, điều khiển xe ô tô HYUNDAI loại xe ô tô khách, tải trọng 38 chỗ ngồi, BKS 14B - 025.48, hướng công ty Hoa Lợi Đạt đi công ty Đại Đông, thuộc thôn 1, xã Quảng Phong, huyện Hải Hà, trên xe chở 32 người gồm: Dương Thị N1, Vi Văn V1, Đinh Thị T9, Nình Thị H3, Triệu Văn T7, Nguyễn Thị H2, Trần Thị O1, Nguyễn Thị P2, Nguyễn

Thị L1, Đặng Thị C2, Trần Thị T10, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Đức H1, Lê Hoài Thương, Nguyễn Thị H4, Phạm Văn C3, Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Thị L3, Hoàng Minh T12, Trương Văn B1 và còn 12 người nữa. Khi đến khu vực ngã tư thôn 1, xã Quảng Phong, huyện Hải Hà có đường cắt ngang là đoạn đường thẳng dải nhựa rộng 33,4m, đường hai chiều giữa đường có giải phân cách cứng, phần đường bên phải nơi xảy ra tai nạn rộng 14,2m gồm 4 làn đường, 3 làn đường dành cho xe ô tô và 1 làn đường phía ngoài dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Tại mỗi đầu đường đều có cắm biển 224 (người đi bộ cắt ngang). Tiền điều khiển xe đi tốc độ khoảng 20 km/giờ từ đường nhánh công ty Hoa Lợi Đạt đi công ty Đại Đông, khi đến dải phân cách cứng giữa đường Tiền phát hiện thấy xe ô tô tải BKS 14C - 027.71 do Voòng Văn T4 (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đi trên đường chính từ bên phải hướng Quốc lộ 18 đi cảng Hải Hà đến. Đặng Văn T1 không nhường đường cho xe ô tô BKS 14C - 027.71 mà tiếp tục điều khiển xe cắt ngang qua ngã tư gây tai nạn. Đối với Voòng Văn T4, lúc này Tiến điều khiển xe tốc độ khoảng 50 km/ giờ phát hiện xe ô tô khách sang đường cách xe Tiến khoảng 90m nhưng Tiến không giảm tốc độ theo quy đinh khi đi qua đường giao nhau, xử lý chưa phù hợp, nên đầu xe ô tô do Tiến điều khiển đâm vào phía cuối sườn bên phải xe ô tô khách tại làn đường thứ 3 của xe ô tô giáp với làn đường xe thô sơ, làm xe ô tô BKS 14B - 025.48 bị đổ lật nghiêng ra đường văng vào xe mô tô BKS 14K5 - 0312 do anh Hoàng Minh H5 - sinh năm 1997, điều khiển đi hướng công ty Đại Đông đi công ty Hoa Lợi Đạt, gây tai nạn.

Hậu quả anh Trương Văn B1 bị tử vong tại hiện trường; có 07 người trên xe khách bị thương tích được đưa đi cấp cứu, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Dương Thị N1 là 28%; chị Nình Thị H3 là 36%; anh Triệu Văn T7 là 19%; chị Nguyễn Thị H2 là 18%; chị Đặng Thị C2 là 03%; chị Nguyễn Thị H1 là 06%; anh Nguyễn Đức H1 là 36%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với các bị hại là 146% sức khỏe. Ngoài ra còn 13 người gồm: Hoàng Minh H5, Vi Văn V1, Đinh Thị T9, Trần Thị O1, Nguyễn Thị P2, Nguyễn Thị L1, Trần Thị T10, Lê Hoài Thương, Nguyễn Thị H4, Phạm Văn C3, Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Thị L3, Hoàng Minh T12 là những người bị thương nhẹ, từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường; xe ô tô BKS 14B - 025.48 bị hư hỏng thiệt hại 43.340.000đ *(Bốn ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng);* xe ô tô BKS 14C - 027.71 bị hư hỏng thiệt hại 8.932.500đ *(Tám triệu chín trăm ba hai nghìn năm trăm đồng)*; xe mô tô BKS 14K5 - 0312 bị hư hỏng thiệt hại 963.000đ (*Chín trăm sáu ba nghìn đồng)*. Sau khi gây tai nạn Đặng Văn T1 đã bỏ về nhà, để Đặng Văn T13 là em trai ruột nhận lái xe gây tai nạn thay, nhằm trốn tránh trách nhiệm (Bút lục số 315, 382, 406, 463, 479).

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tại nạn là ngã tư, đường thẳng, dải nhựa rộng 33,4m. Đường hai chiều, giữ đường có dải phân cách cứng phân chia hai phần đường, phần đường bên phải rộng 14,2m được chia làm 4 làn đường, làn đường ngoài cùng dành cho xe mô tô và xe thô sơ, các làn còn lại dành cho xe ô tô. Hiện trường không còn ngU1 vẹn, nạn nhân được đưa đi khỏi hiện trường (việc mô tả hiện trường hướng Quốc lộ 18 đi cảng Hải Hà): Tại mặt đường vào công ty Đại Đông đường dải nhựa rộng 14m, xe ô tô

khách BKS 14B - 025.48 ký hiệu (1) đổ nghiêng sang bên trái, đầu xe quay hướng đi Quốc lộ 18, trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải xuống cảng Hải Hà là 8,1m, cách góc đường dẫn vào công ty Đại Đông là 21,4m, cách mép đường bên trái đường đi vào công ty Đại Đông là 8,75m; trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải đường dẫn xuống cảng Hải Hà là 10,05m, cách mép đường bên trái của đường vào công ty Đại Đông là 4,45m. Tại mặt đường vào công ty Đại Đông xe mô tô BKS 14K5 - 0312 ký hiệu (2) đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Đông Nam, trục bánh trước cách mép đường bên trái đường vào công ty Đại Đông là 2,75m, trục bánh sau cách mép đường bên trái đường vào công ty Đại Đông là 3,2m. Tại hiện trường đường xuống cảng Hải Hà xe ô tô tải BKS 14C - 027.71 ký hiệu (5) đầu quay hướng đi cảng Hải Hà, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải là 2,9m, trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải là 3,2m. Tại mặt đường vào công ty Đại Đông có vết cày xước mặt đường dạng đứt quãng ký hiệu (3) kích thước (2 x 0,15)m, có hướng từ đường xuống cảng Hải Hà vào công ty Đại Đông, đầu vết cách mép đường bên trái đường vào công ty Đại Đông là 2,9m, đuôi vết nằm tại để chân trước bên phải xe mô tô (2). Tại mặt đường xuống cảng Hải Hà và đường vào công ty Đại Đông có vùng vỡ kính, vỏ nhựa và đất đỏ ký hiệu (4) kích thước (17,5 x 10,2)m, tâm vùng (4) cách mép đường bên phải của đường dẫn xuống cảng Hải Hà là 2,48m, cách mép đường bên trái đường vào công ty Đại Đông là 6,5m và cách đầu vết xước (3) là 6,5m. Tại mặt đường xuống cảng Hải Hà và đường vào công ty Đại Đông có vết mài xước mặt đường dạng vòng cung, đứt quãng ký hiệu (6) kích thước (11,1 x 0,46)m, có hướng từ đường xuống cảng Hải Hà vào đường công ty Đại Đông; đầu vết cách mép đường bên phải đường xuống cảng Hải Hà là 1,25m; đuôi vết nằm tại trục bánh sau bên trái xe ô tô (1). Tại mặt đường vào công ty Đại Đông có vết mài lốp cao su ký hiệu (7) kích thước (5 x 0,2)m; đầu vết cách mép đường bên phải đường xuống cảng Hải Hà là 3,8m; đuôi vết nằm tại trục bánh trước bên trái xe ô tô (1). (Bút lục số 30).

Biên bản khám nghiệm xe liên quan đến vụ tai nạn, thể hiện: Xe ô tô BKS 14C - 027.71: mặt ga lăng bị rách, vỡ rời khỏi giá gắn; cụm đèn pha, xi nhan trước bị vỡ hoàn T13; ba đờ xốc trước bị móp méo đẩy dồn từ trước về sau, tâm vùng móp méo cách mặt đất 94cm và cách góc đầu xe bên trái 1,2m, tại vùng móp méo dính bụi sơn màu xanh và có mảnh kính vỡ; mặt trước két làm mát lõm móp, tâm vùng lõm móp cách mặt đất 1,47m và cách góc đầu xe bên trái 1,15m; móc kéo đầu xe bị đẩy dồn từ trước về sau, từ trái sang phải. Xe ô tô BKS 14B - 025.48: sườn xe bên phải có vùng lõm móp, vỡ sơn, rách kim loại, bị đẩy dồn từ trước về sau, từ phải sang trái, tâm vùng cách mặt đất 1,15m, cách góc sau bên phải xe 90cm. T13 bộ kính chắn gió trước hai bên, kính chắn gió sườn xe bên trái và kính chắn gió phía sau, ô kính 1 và 2 bên phải tính từ đuôi xe bị vỡ hoàn T13; sườn xe bên trái có vùng lõm móp, vỡ sơn, tâm vùng lõm móp cách góc đầu xe bên trái 2,1m và cách mặt đất 1,45m; góc sau sườn xe bên trái có vùng lõm móp, tâm vùng lõm móp cách mặt đất 1,1m; T13 bộ góc bên trái góc thùng xe có vùng mài xước kim loại; mặt ngoài la răng và mặt ngoài lốp sau bên trái có vùng mài xước kim loại và cao su. (Bút lục số 33, 37).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 152 ngày 14/10/2020, của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, kết luận: ngU1 nhân chết của anh Trương Văn B1 do chấn thương sọ não hở, mất não, dập não, chết não - chấn thương ngực kín + đa chấn thương phối hợp (Bút lục số 90).

Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lần lượt số 46, 47, 48, 49, 50, 52 ngày 18/01/2021 và số 53 ngày 19/01/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Thương tích của chị Nình Thị H3 bị Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 36%; của chị Nguyễn Thị H2 là 18%; của chị Nguyễn Thị H1 là 06%; của chị Đặng Thị C2 là 03%; của anh Triệu Văn T7 là 19%; của chị Dương Thị N1 là 28%; của anh Nguyễn Đức H1 là 36%. (Bút lục số 109, 114, 118, 122, 126, 130, 134).

Kết luận định giá tài sản số 127 ngày 328/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hà, kết luận: xe ô tô BKS 14B - 025.48 bị hư hỏng thiệt hại 43.340.000đ *(Bốn ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng);* xe ô tô BKS 14C - 027.71 bị hư hỏng thiệt hại 8.932.500đ *(Tám triệu chín trăm ba hai nghìn năm trăm đồng)*; xe mô tô BKS 14K5 - 0312 bị hư hỏng thiệt hại 963.000đ (*Chín trăm sáu ba nghìn đồng)* (Bút lục số 291).

Tại Bản kết luận giám định số 1540/KLGĐ ngày 11/11/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Xe ô tô BKS 14C - 027.71 và xe ô tô BKS 14B - 025.48 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe tại mặt trước đầu xe ô tô BKS 14C - 027.71 với phía cuối sườn bên phải xe ô tô BKS 14B - 025.48. Tại thời điểm va chạm hai xe đang di chuyển theo phương gần vuông góc với nhau.

Vật chứng vụ án: xe ô tô BKS 14B - 025.48*;* xe ô tô BKS 14C - 027.71; xe mô tô BKS 14K5 - 0312 cùng giấy tờ liên quan đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Còn 01 giấy phép lái xe hạng D cấp cho Đặng Văn T1; 01 giấy phép lái xe hạng C cấp cho Voòng Văn T4 chưa xử lý lưu trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: quá trình điều tra các bị cáo Đặng Văn T1, Voòng Văn T4 đã thỏa thuận bồi thường xong cho những người bị hại, cụ thể: Bồi thường cho gia đình anh Trương Văn B1 tổng số tiền là 220.000.000đ; bồi thường cho chị Dương Thị N1 39.000.000đ, bồi thường cho chị Nình Thị H3 15.500.000đ, bồi thường cho anh Triệu Văn T7 5.000.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 10.000.000đ, bồi thường cho chị Đặng Thị C2 14.000.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 10.000.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Đức H1 36.000.000đ; bồi thường cho anh Hoàng Minh H5 7.000.000đ. Những người bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đều có quan điểm đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra bị cáo Đặng Văn T1 còn hỗ trợ cho những người làm chứng là anh Vi Văn V1 số tiền 1.000.000đ, chị Nguyễn Thị Phượng 10.000.000đ, chị Trần Thị T10 2.500.000đ; Bị cáo Voòng Văn T4 đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Trường G1 số tiền 8.932.000đ, anh G1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Do hoàn cảnh của bị cáo Tiến khó khăn nên bị cáo chưa có tiền để chi trả tiền bồi thường cho những người bị hại vì vậy tại phiên tòa bị cáo Voòng Văn T4 thỏa thuận với bị cáo Đặng Văn T1: Trước hết bị cáo Tiến chi trả số tiền bồi

thường cho các bị hại. Bị cáo Tiến sẽ có trách nhiệm thanh toán cho bị cáo Tiền 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại là bà U1, mẹ đẻ của anh Trương Văn B1 có mặt ; những người bị hại được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời có quan điểm: Về dân sự, các bị cáo đã bồi thường thỏa đáng T13 bộ thiệt hại cho bị hại nên không yêu cầu bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người làm chứng đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai thể hiện: bị cáo Đặng Văn T1 là người điều khiển xe ô tô BKS 14B-025.48. Khi xe ô tô BKS 14B-025.48 đi đến khu vực ngã 4 thuộc thôn 1 xã Quảng Phong thì có 01 chiếc xe ô tô tải đi hướng Quốc lộ 18 đi cảng Hải Hà đâm vào khu vực sườn phía sau xe ô tô BKS 14B-025.48, làm xe ô tô BKS 14B-025.48 bị đổ nghiêng sang bên trái. Hậu quả làm anh Trương Văn B1 tử vong và nhiều người bị thương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn T1, Voòng Văn T4 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSHH ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố bị cáo Đặng Văn T1, về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a, c, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Voòng Văn T4, về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ ngU1 quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ 14/12/2020 đến 01/02/2021.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Voòng Văn T4 từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 32; khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Đặng Văn T1 và Voòng Văn T4 hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Trả lại cho hai bị cáo giấy phép lái xe nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại, gia đình bị hại nên không xem xét giải quyết. Công nhận sự thỏa thuận của hai bị cáo về việc liên đới bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay kH5 nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các Bị cáo khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/10/2020, tại khu vực ngã tư đoạn đường km 5 + 200 đường dẫn từ Quốc lộ 18 đi cảng Hải Hà, giao nhau với đường từ công ty Hoa Lợi Đạt đi công ty Đại Đông, thuộc thôn 1, xã Quảng Phong, huyện Hải Hà. Đặng Văn T1 (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô HYUNDAI loại xe ô tô khách, tải trọng 38 chỗ ngồi, BKS 14B - 025.48, trên xe chở 32 người đi từ đường nhánh hướng công ty Hoa Lợi Đạt đi công ty Đại Đông, khi qua ngã tư không nhường đường cho xe ô tô BKS14C - 027.71 do Voòng Văn T4 (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đi trên đường chính từ bên phải đến gây tai nạn. Đối với Voòng Văn T4 khi phát hiện xe ô tô khách sang đường nhưng Tiến không giảm tốc độ theo quy định khi đi qua đường giao nhau, xử lý chưa phù hợp, nên đầu xe ô tô do Tiến điều khiển đâm vào phía sau sườn bên phải xe ô tô khách tại làn đường thứ 3 của xe ô tô giáp với làn đường xe thô sơ, làm xe ô tô BKS 14B - 025.48 bị đổ lật nghiêng ra đường văng vào xe mô tô BKS 14K5 - 0312 do anh Hoàng Minh H5 điều khiển đi hướng công ty Đại Đông đi công ty Hoa Lợi Đạt, gây tai nạn. Hậu quả anh Trương Văn B1 bị tử vong tại hiện trường; 07 người bị thương tích gồm: chị Dương Thị N1, chị Nình Thị H3, anh Triệu Văn T7, chị

Nguyễn Thị H2, chị Đặng Thị C2, chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Đức H1, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với các bị hại là 146%; xe ô tô BKS 14B - 025.48 bị hư hỏng thiệt hại 43.340.000đ đồng; xe ô tô BKS 14C - 027.71 bị hư hỏng thiệt hại 8.932.500 đồng; xe mô tô BKS 14K5 - 0312 bị hư hỏng thiệt hại 963.000 đồng. Sau khi gây tai nạn Đặng Văn T1 không đến cơ quan Công an, trốn tránh trách nhiệm

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an T13 giao thông, gây tử vong và thương tích cho người khác, là đối tượng được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, không được thực hiện hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; Trong đó hành vi nêu trên của Đặng Văn T1 đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của Voòng Văn T4 đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 5, điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*" thuộc các trường hợp: *a) Không có giấy phép lái xe theo quy định; c) Bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm ...; e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%".* Hành vi của bị cáo Voòng Văn T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*" thuộc trường hợp "*e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%",* như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Tiền là người cao tuổi, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Đối với bị cáo Đặng Văn T1, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Voòng Văn T4 phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình

phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của các bị cáo gây ra có hậu quả rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, cấm các bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ chấp hành xong hình phạt tù. Tạm giữ 01 (một) Giấy phép lái xe số No: 220943000303 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 24/7/2019 mang tên Đặng Văn T1; 01 Giấy phép lái xe số No: 220207000759 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 04/5/2020 mang tên Voòng Văn T4.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thoả thuận bồi thường xong. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bị cáo về việc liên đới bồi thường cho các bị hại. Theo sự thỏa thuận này bị cáo Voòng Văn T4 có trách nhiệm trả cho Đặng Văn T1 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Nếu sau này Voòng Văn T4 không trả được thì Đặng Văn T1 có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự.

Các bị cáo, Bị hại đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T1, sinh ngày 08/01/1959, tính đến ngày xét xử là 62 tuổi. Theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi, bị cáo là người cao tuổi. Tại phiên tòa bị cáo đã nộp Đơn xin miễn án phí, nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Voòng Văn T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TU1 bố các bị cáo Đặng Văn T1 và Voòng Văn T4 phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng điểm a, c, e khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 2 điều 32 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ 14/12/2020 đến 01/02/2021. Cấm bị

cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; điểm a khoản 2 điều 32 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Voòng Văn T4 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Tiến 01 (một) Giấy phép lái xe số No: 220943000303 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 24/7/2019 mang tên Đặng Văn T1; Trả lại cho bị cáo Voòng Văn T4 01 Giấy phép lái xe số No: 220207000759 do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 04/5/2020 mang tên Voòng Văn T4. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn T1 được miễn án phí.

Bị cáo Voòng Văn T4 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU1 án sơ thẩm (ngày 30/7/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQN;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *Công an huyện Hải Hà;*
- *CCTHADS huyện Hải Hà;*
- *Các Bị cáo; Các Bị hại;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *THA, Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Long	**Đỗ Thị Hương Lan**